

Số: /BC-SXD

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022

Thực hiện Văn bản số 811/TTT-P4 ngày 20/10/2022 của Thanh tra tỉnh về báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2022; Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo các nội dung:

A. CÔNG TÁC THANH TRA

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thanh tra hành chính

- a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Theo số liệu Biểu số 01/TTr)
- b) Kết luận thanh tra (Theo số liệu Biểu số 01/TTr)
- c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Theo số liệu Biểu số 02/TTr)
- d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Theo số liệu Biểu số 02/QLNN)

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực:

- Lĩnh vực Quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Theo số liệu Biểu số 03/TTr)

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Theo số liệu Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Theo số liệu Biểu số 02/QLNN)

4. Xây dựng lực lượng (Theo số liệu Biểu số 01/QLNN)

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá về ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra

- Ưu điểm:

+ Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra của Sở Xây dựng năm 2022 được xây dựng, trình Giám đốc Sở phê duyệt ban hành kịp thời, đúng trình tự và đảm bảo công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực hoạt động xây dựng, đồng thời thực hiện điều chỉnh Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời, đảm bảo phạm vi và nội dung thanh tra, phù hợp với tình hình thực tế, không trùng lặp, chồng chéo với kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh, kế hoạch kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III và theo chuyên đề của Thanh tra Bộ Xây dựng.

+ Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện đảm bảo đúng quy định về trình tự, thủ tục, có nội dung trọng tâm, đạt chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo với kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt công tác thanh tra đột xuất theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo Sở do phát sinh đơn thư.

- Tồn tại, hạn chế: Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật thay đổi liên tục nhằm phù hợp với tình hình phát triển của đất nước nên việc cập nhật, nắm bắt nội dung trong lĩnh vực xây dựng của tổ chức, cá nhân chưa kịp thời dẫn đến còn lúng túng, thiếu sót trong thực hiện công tác quản lý, hoạt động xây dựng công trình và công tác cải cách thủ tục hành chính theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Ưu điểm:

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thường xuyên, thông qua công tác thanh tra, kiểm tra và phối hợp thực hiện với các cơ quan, đơn vị. Xây dựng, ban hành các Quy trình: Lập kế hoạch thanh tra; Thanh tra theo kế hoạch, trên cơ sở văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành.

+ Đảng ủy, Lãnh đạo Sở đã quán triệt tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan việc giải quyết KNTC đến từng cán bộ, công chức; thường xuyên quan tâm, chỉ đạo Thanh tra Sở kiểm tra, rà soát kết quả giải quyết KNTC, để có kế hoạch giải quyết dứt điểm những đơn thư tồn đọng (*nếu có*). Do đó, không phát sinh khiếu nại, tố cáo hay tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài do hoạt động xây dựng gây ra.

- Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và việc nắm bắt các văn bản pháp luật hiện hành về khiếu nại, tố cáo trong một bộ phận nhỏ người dân còn hạn chế.

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra

- Sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên của Sở trong công tác phòng, chống tham nhũng đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động về phòng, chống tham nhũng.

- Ban Thanh tra nhân dân Sở duy trì hoạt động thường xuyên, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện và báo cáo Lãnh đạo Sở xử lý kịp thời các trường hợp nếu có dấu hiệu vi phạm, tiêu cực về tham nhũng.

- Đảng ủy, Lãnh đạo Sở đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt cán bộ công chức và người lao động thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đồng thời nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ; vì vậy, cơ quan, đơn vị không có phản ánh của dư luận, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, tố giác về trường hợp cán bộ

công chức cơ quan có biểu hiện tiêu cực, cũng như không phát hiện trường hợp nào vi phạm tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan.

4. Nguyên nhân của những ưu điểm, của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

- Ưu điểm:

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật đến toàn thể cán bộ công chức, người lao động về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN thông qua các cuộc họp Đảng ủy Sở, sinh hoạt các chi bộ, họp giao ban Lãnh đạo Sở và lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, các hội nghị phổ biến pháp luật.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Các văn bản pháp luật hiện hành thay đổi liên tục nên có không ít khó khăn trong việc cập nhật, nắm bắt và vận dụng kịp thời các quy định của pháp luật hiện hành nên ít nhiều dẫn đến vẫn còn thiếu sót trong việc thực hiện.

+ Công tác bố trí công chức làm công tác xử lý, giải quyết đơn đã được quan tâm nhưng chủ yếu là kiêm nhiệm và một phần do yêu cầu chuyển đổi vị trí công tác nên việc đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu.

+ Công tác PCTN là một trong những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, bên cạnh đó, hệ thống pháp luật đang hoàn thiện, hướng dẫn về công tác này có lúc chưa kịp thời, chông chéo dẫn đến khó khăn, thiếu thống nhất trong triển khai thực hiện. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ PCTN có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên, kịp thời. Công chức thực hiện công tác PCTN ở các cơ quan, đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về PCTN nên hiệu quả công tác tham mưu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ PCTN chưa cao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG KỲ TIẾP THEO

- Thực hiện tốt hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành và xử lý nghiêm, đúng quy định pháp luật những trường hợp vi phạm Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường kiểm tra các dự án, công trình nhà ở xã hội, phát triển đô thị, du lịch; các dự án, công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt các dự án, công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng. Kiểm tra, kịp thời phát hiện và ngăn ngừa hành vi vi phạm, xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm trong hoạt động xây dựng.

- Ngoài ra, thực hiện tốt công tác thanh, kiểm tra đột xuất theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo Sở khi có phát sinh đơn thư, đồng thời đảm bảo tham gia đầy đủ các Đoàn thanh, kiểm tra theo quyết định thành lập của UBND tỉnh hoặc theo đề nghị của các sở ngành liên quan.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân khi có dấu hiệu, biểu hiện tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

- Kiến nghị cấp có thẩm quyền có biện pháp xử lý nghiêm đối với các chủ đầu tư đề xuất dự án xây dựng các công trình nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

B. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Trong kỳ, tình hình khiếu nại, tố cáo liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành xây dựng ít phát sinh, chủ yếu phát sinh đơn kiến nghị, phản ánh một số nội dung liên quan: nhà thuộc nhà nước quản lý; căn hộ du lịch thương mại; xây dựng nhà, công trình vi phạm, lấn chiếm, gây ảnh hưởng đến người dân, công trình liên kề, lân cận. Sở Xây dựng đã tiến hành kiểm tra, thu thập hồ sơ, xác minh nội dung đơn để giải quyết, chuyển hoặc hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, không để đơn thư tồn đọng kéo dài, phức tạp.

- Về khiếu nại: 03 đơn (so cùng kỳ năm trước giảm 01 đơn), có nội dung:

+ Ông Nguyễn Đình Sáng và các hộ dân (địa chỉ: Tổ 2, Khu vực 5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn) khiếu nại về nội dung Quyết định số 4267/QĐ-UBND ngày 23/10/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất phía Tây Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn không như ý kiến, kiến nghị của các hộ dân tại buổi họp lấy ý kiến cộng đồng dân cư về đồ án quy hoạch trên vào ngày 17/11/2020. Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, có Văn bản số 265/SXD-TTra ngày 10/02/2022 hướng dẫn gửi đơn khiếu nại đến Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để được giải quyết theo thẩm quyền.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt (địa chỉ: Số 19 La Văn Tiến, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn) khiếu nại Văn bản số 476/BQL-GPMB ngày 28/6/2022 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn về việc trả lời đơn của Bà. Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, có Văn bản số 1834/SXD-TTra ngày 11/7/2022 hướng dẫn gửi đơn khiếu nại đến Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn để được giải quyết theo thẩm quyền.

+ Ông Nguyễn Minh Thuận (địa chỉ: Số 42 Tăng Bạt Hổ, Khu phố 5, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn) khiếu nại hủy Quyết định số 8828/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Minh Thuận. Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, có Văn bản số 1912/SXD-TTra ngày 19/7/2022 hướng dẫn gửi đơn khiếu nại đến UBND thành phố Quy Nhơn để được giải quyết theo thẩm quyền.

- Về tố cáo: 01 đơn (so cùng kỳ năm trước không tăng giảm), có nội dung: Ông Trần Văn Bưởi (địa chỉ: Tổ 26, khu vực 5, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn) tố cáo UBND phường Đống Đa bao che ông Tâm và bà Thảo không có đất xây dựng nhà ở, vẫn có giấy phép xây dựng 2-3 mê trên đất của ông Trần Văn Bưởi tại thửa đất số 156 tờ bản đồ số 63, số nhà 742 đường Trần Hưng Đạo, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn. Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, có Văn bản số 2874/SXD-TTra ngày 13/10/2022 chuyển đơn đến UBND thành phố Quy Nhơn để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân (*Theo số liệu Biểu số 01/TCD*)

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân (*Theo số liệu Biểu số 02/TCD*)

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (*Theo số liệu Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD*)

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (*Theo số liệu Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ*)

4. Bảo vệ người tố cáo: không có.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Lãnh đạo Sở luôn quan tâm chỉ đạo, đôn đốc và nhắc nhở thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ và thường xuyên, tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị, phản ánh kịp thời, không để phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền hay tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

- Ban hành Nội quy tiếp công dân và các Quy trình: Tiếp công dân; Xử lý đơn thư KNTC, KNPA; Giải quyết Tố cáo, trên cơ sở văn bản pháp luật có hiệu lực hiện hành.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh; kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc chuyển đơn hoặc hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; chất lượng giải quyết đơn thư ngày càng chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và việc nắm bắt, hiểu rõ pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong một bộ phận nhỏ nhân dân còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

Do một bộ phận nhỏ nhân dân chưa nắm rõ các văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo để thực hiện đúng theo thủ tục quy định về khiếu nại, tố cáo.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra sẽ dần nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật của người dân và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, từ đó số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có chiều hướng giảm dần. Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng đối với các dự án/công trình có ảnh hưởng đến cộng đồng, người dân nhằm hạn chế phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Lãnh đạo Sở chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân tại Sở theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định, không để đơn thư tồn đọng kéo dài, phức tạp đông người.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, hội nghị, hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cá nhân, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trên.

C. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về PCTN cho CBCC, NLĐ thuộc cơ quan, đơn vị; gắn với việc thực hiện nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

- Phổ biến, quán triệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp PCTN đã đề ra trong Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2022 của UBND tỉnh Bình Định.

- Ban hành các kế hoạch, chương trình để triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong năm 2022: 06 văn bản, gồm:

- + Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng số 04/KH-SXD ngày 26/01/2022.

- + Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 theo Quyết định số 407/QĐ-SXD ngày 31/12/2021.

- + Kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tuyên truyền, phổ biến công tác cải cách hành chính năm 2022, theo Quyết định số 04/QĐ-SXD ngày 07/01/2022.

- + Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức - viên chức năm 2022, số 10/KH-SXD ngày 22/02/2022.

- + Kế hoạch số 28/KH-SXD ngày 11/7/2022 thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 21/4/2022 của Tỉnh uỷ Bình Định về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh.

+ Kế hoạch số 33/KH-SXD ngày 13/9/2022 thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 13/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, Lãnh đạo Sở luôn quan tâm, triển khai kịp thời, nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng. Luôn kiên quyết trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Qua kiểm tra, giám sát, đôn đốc của cấp ủy Đảng, các Chi bộ, Ban Thanh tra nhân dân thì đảng viên đều thực hiện tốt quy định về phòng, chống tham nhũng và nhiệm vụ được giao.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

- Đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 về đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Đã trình thẩm định dự thảo Quyết định bãi bỏ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND và Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Bình Định thì nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng thuộc Thanh tra Sở, theo đó Chánh Thanh tra Sở đã phân công 01 công chức tham mưu thực hiện công tác phòng chống tham nhũng của Sở Xây dựng (theo Quyết định phân công nhiệm vụ số 42/QĐ-TTra ngày 25/5/2021 của Chánh Thanh tra Sở). Đơn vị không có tổ chức, bộ máy chuyên trách.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Thông qua các cuộc họp giao ban Lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở; thông qua các cuộc họp Chi bộ thường kỳ đã thực hiện phổ biến, quán triệt cho công chức, viên chức và người lao động thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 04/KH-SXD ngày 26/01/2022 của Sở Xây dựng về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 21/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 13/4/2022 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 12/5/2022 về tăng

cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với các hoạt động tư pháp và một số nhiệm vụ cải cách tư pháp.

Tổ chức 01 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến cải cách hành chính và tuyên truyền phổ biến pháp luật cho công chức, viên chức và người lao động của Sở, khoảng 105 người tham dự.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Về thủ tục hành chính (TTHC):

+ Số lượng TTHC cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan: 57 TTHC. Trong đó, có 23 TTHC liên thông giữa Sở Xây dựng và UBND tỉnh và 34 TTCH không liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng đều được thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đang thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 05 TTHC theo Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh.

+ Về công khai TTHC: Niêm yết công khai đầy đủ các TTHC trên bảng tin tại Văn phòng Sở, công bố trên trang Website Sở.

- Về công tác thu, chi ngân sách:

Đã ban hành 18 quyết định công bố, công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Đơn vị kế toán: Văn phòng Sở Xây dựng¹.

- Về quản lý quy hoạch - kiến trúc:

Đã thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt 54 nhiệm vụ quy hoạch, tổng diện tích 102.982 ha; 68 đồ án quy hoạch với tổng diện tích 94.191,89 ha.

Cấp 11 giấy phép xây dựng công trình, tổng diện tích sàn 218.816 m².

- Về quản lý hạ tầng kỹ thuật:

Đã tổ chức thẩm định 51 dự án đầu tư xây dựng, 26 TKBVTC, 07 BCKTKT, 05 TKCS với tổng giá trị trình thẩm định khoảng 3.324,260 tỷ đồng, tổng giá trị sau khi thẩm định khoảng 3.318,767 tỷ đồng, giảm 5,57 tỷ đồng so với trước khi thẩm định (tỷ lệ 0,17 %). Cấp 04 GPXD về hạ tầng kỹ thuật.

- Về quản lý hoạt động xây dựng và vật liệu xây dựng:

¹ Quyết định số 21/QĐ/SXD ngày 24/01/2022; Quyết định số 30/QĐ/SXD ngày 11/02/2022; Quyết định số 107/QĐ/SXD ngày 06/4/2022; Quyết định số 123/QĐ/SXD ngày 18/4/2022; Quyết định số 153/QĐ/SXD ngày 05/5/2022; Quyết định số 161/QĐ/SXD ngày 10/5/2022; Quyết định số 226/QĐ/SXD ngày 24/6/2022; Quyết định số 228/QĐ/SXD ngày 27/6/2022; Quyết định số 238/QĐ/SXD ngày 11/7/2022; Quyết định số 239/QĐ/SXD ngày 11/7/2022; Quyết định số 240/QĐ/SXD ngày 11/7/2022; Quyết định số 242/QĐ/SXD ngày 11/7/2022; Quyết định số 244/QĐ/SXD ngày 11/7/2022; Quyết định số 246/QĐ/SXD ngày 11/7/2022; Quyết định số 281/QĐ/SXD ngày 15/8/2022; Quyết định số 298/QĐ/SXD ngày 30/8/2022; Số 325/QĐ-SXD ngày 19/9/2022; Số 358/QĐ-SXD ngày 12/10/2022.

+ Thẩm định hoàn thành 131 công trình dân dụng - công nghiệp. Tổng mức đầu tư trước khi thẩm định: 1.186 tỷ đồng, sau khi thẩm định: 1.180 tỷ đồng, giá trị cắt giảm: 6 tỷ đồng, tỷ lệ cắt giảm 0,51%.

+ Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng 200 công trình.

+ Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đá ốp lát và kính xây dựng: 153 lô sản phẩm.

+ Cấp chứng chỉ năng lực cho 262 tổ chức, chứng chỉ hành nghề cho 600 cá nhân.

+ Đã ban hành Thông báo giá VLXD năm 2022, quý I/2022, tháng 4,5,9/2022.

+ Thẩm định 18 dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Về quản lý nhà - phát triển đô thị:

+ Khảo sát, cung cấp nhu cầu nhà ở xã hội của công nhân khu công nghiệp, cụm công nghiệp để làm cơ sở xây dựng Đề án phát triển nhà ở xã hội cho công nhân trên địa bàn tỉnh đoạn giai đoạn 2022-2025.

+ Nhà ở xã hội: Đã và đang đầu tư khoảng 10.747 căn hộ, với diện tích sàn sử dụng khoảng 653.457 m²;

+ Thực hiện công bố thông tin quý IV/2021, quý I, quý II, quý III/2022 về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Quản lý nhà cho thuê thuộc sở hữu nhà nước:

Thực hiện quản lý đến thời điểm báo cáo là 195 căn, thực hiện thu tiền thuê nhà: 495.000.000 đồng.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Ban hành, thực hiện Quy chế chi tiêu tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính năm 2022 Khối Văn phòng Sở theo Quyết định số 54/QĐ-SXD ngày 25/2/2022 của Giám đốc Sở Xây dựng; đơn vị trực thuộc cũng đã sửa đổi, bổ sung, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và triển khai thực hiện.

- Ban hành, thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành Xây dựng năm 2022 theo Quyết định số 32/QĐ-SXD ngày 14/02/2022 của Giám đốc Sở Xây dựng. Qua đó, yêu cầu khối Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở thực hành nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện trong tất cả các khâu: lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, đề ra các chỉ tiêu cụ thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đẩy mạnh ứng dụng tin học hóa, sử dụng hệ thống văn phòng điện tử Idesk5.0 quản lý công việc nhằm tiết kiệm thời gian và văn phòng phẩm.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Duy trì thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà

nước; Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ công chức và Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg ngày 01/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi sai quy định.

- Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường kỷ luật kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp”.

- Thực hiện nghiêm túc Quy định quy tắc ứng xử của công chức, người lao động Sở Xây dựng trong hoạt động công vụ, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và công tác tiếp công dân ban hành kèm theo quyết định số 162/QĐ-SXD ngày 14/5/2021.

Trong kỳ, không có CBCC vi phạm về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-SXD ngày 22/02/2022 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022. Theo đó, có 04 công chức đã đến hạn chuyển đổi, đang triển khai thực hiện theo kế hoạch.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động của cơ quan; Sử dụng hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử Idesk5.0 trong công tác quản lý của Sở cũng như các hoạt động tác nghiệp. Thực hiện bút phê của Lãnh đạo trên văn bản điện tử; 100% CBCC, NLĐ sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc.

- Triển khai sử dụng văn bản điện tử được ký số hóa. Ứng dụng phần mềm theo dõi chỉ đạo do UBND tỉnh.

- Duy trì phương thức trả tiền lương, các khoản theo chế độ quy định cho cán bộ, công chức bằng hình thức chuyển khoản qua thẻ ATM.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của CBCC theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 30/KH-SXD ngày 22/12/2021 của Sở Xây dựng.

Trong kỳ đã thực hiện kê khai và tổ chức công khai bản kê khai theo đúng quy định, số liệu về số người kê khai gồm:

+ Khối hành chính của Sở: Số cán bộ, công chức phải kê khai tài sản là 32 người.

+ Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng (đơn vị trực thuộc Sở): số người phải kê khai tài sản là 10 người.

Tổng số người phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, năm 2021 là 42 người; số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 42 người; số người đã thực hiện công khai bản kê khai là 42 người (tỷ lệ 100%).

Kết quả công khai, không có đồng chí nào yêu cầu đối tượng kê khai phải giải trình, cũng như phát hiện những vấn đề liên quan đến tài sản kê khai, thu nhập của người kê khai.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong đơn vị

Không có.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã được Đảng ủy, Lãnh đạo Sở đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đã triển khai quán triệt, tuyên truyền phổ biến thường xuyên đến CBCC, NLD cơ quan. Qua đó, đã nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của CBCC, NLD; vì vậy, trong thời gian qua tại cơ quan, đơn vị không có phản ánh của dư luận, không phát hiện trường hợp nào vi phạm tham nhũng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật về PCTN cho CBCC, NLD thuộc cơ quan, đơn vị; gắn với việc thực hiện nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kê khai tài sản và kiểm soát tài sản thu nhập; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc”; đồng thời triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành của cấp trên và của ngành có liên quan đến công tác PCTN.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của cấp ủy, tổ chức Đảng đối với công tác PCTN trong cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như đã áp dụng thực hiện trong thời gian qua.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị cơ quan cấp trên và cơ quan chuyên trách tăng cường hơn nữa công tác tập huấn, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên các tổ chức, cá nhân có thành tích trong đấu tranh PCTN, tiêu cực.

Sở Xây dựng kính báo cáo Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo